TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HS-ST
Ngày: 04/6/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Văn.

2. Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **A Ě**, sinh ngày 14/9/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062200003549. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Ě1, sinh năm: 1972 và bà Y L, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 38/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi) xử phạt bị cáo 1 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 08/01/2024 chấp hành xong hình phạt tụ, chưa được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2025 đến nay có mặt tại phiên toà.

2. A X, sinh ngày 01/10/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062203001640. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A P, sinh năm: 1966 và bà Y X1, sinh năm: 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. A C, sinh ngày 01/8/2007 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062207002292; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Ě1, sinh năm: 1972 và bà Y L, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. A K, sinh ngày 16/01/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062203005472. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A L1, sinh năm: 1976 và bà Y B, sinh năm: 1970; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 29/7/2025 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 25/8/2025. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. A U, sinh ngày 29/11/2006 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062206001688. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A U1, sinh năm: 1980 và bà Y T, sinh năm: 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2025 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng*: A Đ, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/11/2025, A Ě, A C, A X và A K đi cạo cây bời lời thuê cho A L2. Đến cuối ngày, A Ě ứng trước 500.000 đồng chia cho mỗi người 100.000 đồng, còn A Ě giữ 200.000 đồng.

Ngày 03/11/2025, A Ě, A C, A X, A K tiếp tục cạo cây bời lời thuê cho A L2. Đến khoảng 14h30 cùng ngày, A U đến nhà A L2 chơi thấy A Ě, A C, A X và A K đang cạo cây bời lời nên xin cạo cùng thì được đồng ý. Một lúc sau, A Ě nói với A C, A X, A K và A U "tiền công còn lại hôm nay nhận sẽ dùng để mua ma túy đá về sử dụng"; tất cả đều nghe và đồng ý. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, cả nhóm cạo xong đống cây bời lời; A L2 đưa 200.000 đồng tiền công còn lại cho A Ě; A Ě đưa tiền cho A K đi mua ma túy nhưng A K không biết chỗ mua nên đưa lại số tiền 200.000 đồng này cho A U để đi mua ma túy còn những người còn lại giải tán về nhà tắm rửa. Lúc này, do không có xe mô tô, A U đi bộ ra đường

tỉnh lộ *(mục đích thấy người quen thì mượn xe mô tô)*; khi đi đến gần "Cây Đa" trước nhà Rông văn hóa thôn K, A U thấy người thanh niên tên B1 *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đi xe máy chạy về hướng A U; A U gọi B1 lại hỏi có ma túy không bán cho A U gói ma túy giá 200.000 đồng. Lúc này, người thanh niên tên B1 nói với A U chỉ còn gói ma túy giá 150.000 đồng; A U đồng ý mua và đưa cho B1 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và người này đưa lại cho A U 50.000 đồng và 01 *(một)* túi ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Đến khoảng 17 giờ 45 cùng ngày, A U cầm gói ma túy vừa mua được đến nhà A Ĕ và đi ra sau nhà bếp rồi trèo lên chòi. Một lúc sau thì có A X và A K cũng đến. Lúc này, A U lấy gói ma túy vừa mua được đưa cho A K xem rồi A K nói với A U thử tìm trong các thùng giấy có bộ dụng cụ không; A U tìm và thấy có bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy *(là một chai nhựa (đã bị biến dạng) trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh)*; A U lấy ra đặt xuống chiếu giữa chòi rồi xé và đổ hết số ma túy vừa mua được vào "Nỏ" của bộ dụng cụ và lấy chiếc bật lửa có sẵn tại đây châm lửa đốt ma túy hút đầu tiên. Sau khi A U hút xong, A K và A X lần lượt tự đốt ma túy để hút. Sau đó, lần lượt là A C và A Ĕ cũng trèo lên chòi và tự đốt ma túy sử dụng. Sau khi mỗi người sử dụng 01 (một) hơi ma túy, A U nói cho mọi người biết người bán chỉ còn gói ma túy 150.000 đồng còn thừa số tiền 50.000 đồng và xin giữ lại để đi chơi game thì được đồng ý. Lúc này, A U cầm tiền đi đến quán internet trong thôn chơi game còn A Ĕ, A K, A C và A X vẫn ngồi lại chòi chơi. Đến khoảng 19h50 cùng ngày, A Đ đến gọi A C đi cạo mủ cao su; A C rủ A Đ lên chòi ngồi chơi chờ đi cạo mũ cao su luôn thì A Đ đồng ý. Khi lên chòi, A Đ thấy giữa chòi có bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy, A Đ tự cầm lên đốt hít vào cơ thể rồi để xuống chiếu và ngồi nói chuyện cùng A Ĕ, A C, A X và A K. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng liên quan; lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A Ĕ, A C, A X và A K về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của A Ĕ, A C, A X, A K, A Đ, A U. Đồng thời niêm phong mẫu nước tiểu gửi trưng cầu giám định chất ma túy. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy A Ĕ, A C, A X, A K, A Đ và A U đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 08/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng đục bám dính bên trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu phình to có lỗ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Chất rắn màu trắng đục bám dính dạng vết nên không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bám dính bên trong 01 (một) gói ni lông trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu hở gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine. Chất tinh thể rắn màu trắng bám dính dạng vết nên không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số: 1608/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: A Ě, A C, A X, A K, A Đ và A U đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 91/CT-VKSKV7 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo A Ě, A X, A K, A C và A U về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát; các bị cáo không ái có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng.

Qua tranh tụng tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7 – Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Đề nghị tuyên bố các bị cáo A Ě, A X, A K, A C và A U phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị:*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52,; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo A Ě từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo A X từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo A K từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù.

Xử phạt bị cáo A C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo A U từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tất cả công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi của mình và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người làm chứng A Đ. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội*.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 15h00 phút, ngày 03/11/2025, bị cáo A Ĕ có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã rủ A X, A K, A C và A U sử dụng số tiền công làm thuê 200.000 đồng của cả nhóm để mua ma túy về tối cùng nhau sử dụng thì được cả nhóm đồng ý. Sau đó, A U đi đến khu vực "Cây Đa" gần nhà Rông văn hóa thôn K KơTu, xã N, tỉnh Quảng Ngãi gặp và mua của người thanh niên tên B1 01 (một) gói ma túy với giá 150.000 đồng. Sau đó, A U cầm gói ma túy đến nhà A Ĕ rồi cùng nhau trèo lên Chòi phía sau bếp nhà A Ĕ tại thôn K KơTu, xã N, tỉnh Quảng Ngãi lấy bộ dụng cụ do A Ĕ tự chế từ trước để cả nhóm cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 19h50 cùng ngày, A Đ đến chơi và nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên tự ý lấy đốt sử dụng. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi khách quan của các bị cáo thể hiện rõ qua những hành động cụ thể nhằm đạt được mục đích sử dụng trái phép chất ma túy, đưa ma túy vào cơ thể của người khác như: Thống nhất ý chí sử dụng số tiền công làm thuê 200.000 đồng của cả nhóm để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, chuẩn bị công cụ, phương tiện để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, ngày 03/11/2025, ngoài bản thân người phạm tội (tức bị cáo) đã tổ chức cho 05 người khác (kể cả các bị cáo đồng phạm và A Đ) sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo A Ĕ, A X, A C, A K và A U đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái*

phép chất ma túy" với tình tiết định khung *"Đối với 02 người trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố đối với các bị cáo A Ĕ, A X, A C, A K và A U về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do tác hại của ma túy gây nguy hại lớn cho xã hội nên Bộ luật Hình sự đã quy định hình phạt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy. Các bị cáo về cơ bản nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của các bị cáo có thể gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Xét thấy, đây là vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người. Trong đó, bị cáo A Ĕ là người khởi xướng, rủ rê, góp tiền và cung cấp địa điểm, bộ D dùng sử dụng ma túy. Bị cáo A U góp tiền và đi mua ma túy về cho cả nhóm cùng sử dụng. Các bị cáo A X, A C, A K thống nhất ý chí góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng trái phép. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo A X, A C, A U đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo A K ngày 29/7/2025 bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo A Ĕ có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo A X, A C, A K, A U không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo A Ĕ có 01 tiền án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chưa được xoá án tích mà phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều làm nông, có thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chai nhựa biến dạng có nắp màu trắng, trên nắp đục hai lỗ nhỏ; toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định và 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu phình to có lỗ được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 2011642,. Xét thấy, đây là những vật dụng và là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng nói trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là tài sản cá nhân của bị cáo A X, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] *Một số nội dung có liên quan:*

- Đối với người thanh niên tên B1, theo lời khai của bị cáo A U là người bán ma tuý cho A U ở khu vực "Cây Đa" gần nhà Rông văn hóa thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục xác minh khi xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của A Đ ngày 03/11/2025: Quá trình điều tra, A Đ khai nhận ngày 03/11/2025 khi thấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy đặt dưới chiếu giữa chòi thì có tự ý lấy hút. Việc A Ě, A X, A K, A C và A U góp tiền mua ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy thì A Đ không biết, không bàn bạc, không góp tiền cũng như không tham gia chuẩn bị công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với A Đ với vai trò đồng phạm về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của A Đ là vi phạm pháp luật. Do đó, Công an tỉnh Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của A Đ là có căn cứ.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo A Ě, A X, A K, A C và A U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo A Ě, A X, A K, A C và A U phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **A Ě** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **A X** 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2025.

Xử phạt bị cáo **A K** 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2025.

Xử phạt bị cáo **A C** 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2025.

Xử phạt bị cáo **A U** 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chai nhựa biến dạng có nắp màu trắng, trên nắp đục hai lỗ nhỏ; toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định và 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu phình to có lỗ được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 2011642, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI" tại mép dán.

- Trả lại cho bị cáo A X 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG CSĐT TỘI PHẠM VỀ MA TÚY", mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi tên của A X và những người tham gia niêm phong, cùng các hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q.

(Các vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như các biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo A Ě, A X, A K, A C và A U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến